

ティンパニヘッド該当機種及び価格表

2015.04.02

ヘッド品番	ヤマハ・パール・ラディック・etc	プレミア		価格(税抜き)
		エリートモデル	スタンダードモデル	
ST-TPH22	20	-	-	8,200
ST-TPH22F	20	-	-	10,200
LC-TPH22	20	-	-	8,800
LC-TPH22F	20	-	-	10,800
ST-TPH23	-	-	22.5	8,500
ST-TPH23F	-	-	22.5	10,500
LC-TPH23	-	-	-	-
LC-TPH23F	-	-	-	-
ST-TPH25	23	-	-	8,500
ST-TPH25F	23	-	-	10,500
LC-TPH25	23	-	-	9,200
LC-TPH25F	23	-	-	11,200
ST-TPH26	24	22.5	25	8,800
ST-TPH26F	24	22.5	25	11,800
LC-TPH26	24	-	-	9,700
LC-TPH26F	24	-	-	12,700
ST-TPH28	26	25	-	9,000
ST-TPH28F	26	25	-	12,000
LC-TPH28	26	-	-	10,000
LC-TPH28F	26	-	-	13,000
ST-TPH29	27	-	28	9,500
ST-TPH29F	27	-	28	12,500
LC-TPH29	27	-	-	10,500
LC-TPH29F	27	-	-	13,500
ST-TPH31	29	28	30	10,000
ST-TPH31F	29	28	30	14,000
LC-TPH31	29	-	-	11,000
LC-TPH31F	29	-	-	15,000
ST-TPH33	-	30	32	11,500
ST-TPH33F	-	30	32	15,500
LC-TPH33	-	-	-	-
LC-TPH33F	-	-	-	-
ST-TPH34	32	-	-	11,500
ST-TPH34F	32	-	-	15,500
LC-TPH34	32	-	-	13,000
LC-TPH34F	32	-	-	17,000
ST-TPH35	生産無し	【32】		
ST-TPH35F	生産無し			
LC-TPH35	生産無し			
LC-TPH35F	生産無し			

品番に於いて:Fは鉄芯使用品

(株)アサハラ